

Số:201/2024/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 349/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1978; Địa chỉ: A Chung cư O, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà: Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1979; Địa chỉ: A Chung cư O, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn G yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, cả hai làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 02/01/2004, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, hai vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng bất thành. Cả hai đã tự sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Qua trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà T, ông G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà T, ông G thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn G thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn G có 02 con chung là Nguyễn Thị Giang A, sinh ngày 09/8/2004 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 08/12/2007. Ông G, bà T thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 08/12/2007 cho cha là ông Nguyễn Văn G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông G tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Thị Giang A, sinh ngày 09/8/2004

đã đủ tuổi trưởng thành nên bà T không yêu cầu Toà án giải quyết. Xét thỏa thuận về nuôi con chung của ông G, bà T là phù hợp với quy định pháp luật nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn G xác nhận không có

[5] Về lệ phí việc hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn G tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn G thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02, ngày 02/01/2004 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn G có 02 con chung là Nguyễn Thị Giang A, sinh ngày 09/8/2004 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 08/12/2007. Ông G, bà T thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 08/12/2007 cho cha là ông Nguyễn Văn G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông G tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Thị Giang A, sinh ngày 09/8/2004 đã đủ tuổi trưởng thành nên ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Kiều T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về nợ chung:** Không có.

2. **Về lệ phí:** Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn G nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003857 ngày 18 /9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, ông G, bà T đã nộp xong lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền